

TÀI NGUYÊN, TIỀM NĂNG DU LỊCH Ở KHU DI TÍCH ÓC EO – BA THÊ

Đỗ Thị Ngọc Bích Tuyên¹

¹Trường Đại học Bình Dương, Việt Nam

Ngày nhận bài: 13/01/2022

Biên tập xong: 10/3/2022

Duyệt đăng: 19/3/2022

TÓM TẮT

Du lịch văn hóa là “sản phẩm” nổi bật trong mạch nguồn của các hoạt động du lịch. Di sản văn hóa Óc Eo – Ba Thê là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa quan trọng. Di sản văn hóa khảo cổ Óc Eo có mối quan hệ đặc biệt đối với lịch sử - văn hóa vùng Nam Bộ, đặc biệt là ở buổi đầu khai phá của nó. **Vì thế, những di chỉ khảo cổ ở Khu di tích Óc Eo - Ba Thê (Thoại Sơn, An Giang) là một trong những nguồn tài nguyên đặc sắc để tỉnh An Giang khai thác và phát triển loại hình du lịch văn hóa dựa trên những tiềm năng du lịch nổi bật với các di tích khảo cổ đặc sắc và những kiến trúc nghệ thuật độc đáo của nền văn hóa cổ này.**

Từ khoá: tài nguyên, tiềm năng, du lịch, Óc Eo - Ba Thê. Giới thiệu

An Giang nổi tiếng với nền văn hóa đa dạng và phong phú, với bề dày lịch sử hàng nghìn năm, sự quần cư của cộng đồng các tộc người (Kinh, Hoa, Chăm và Khmer) với nhiều sắc thái văn hóa đặc trưng đã tạo dựng cho nơi đây nhiều di tích lịch sử, văn hóa gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất này. Những giá trị độc đáo và nổi bật về văn hóa; cùng với hệ sinh thái tự nhiên và nhân văn “hữu tình”, đa dạng đã tạo điều kiện cho An Giang phát triển mạnh về ngành du lịch – một trong hai ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhà, với một hệ thống tài nguyên du lịch đa dạng và hấp dẫn, An Giang đã trở thành tỉnh đứng đầu đồng bằng sông Cửu Long về thu hút khách du lịch nội địa (tổng lượt khách du lịch nội địa đến An Giang năm 2017 là 7,300,000 lượt¹).

Du lịch An Giang đặc trưng với những điểm đến nổi tiếng như: Miếu Bà

Chúa Xứ Núi Sam ở Châu Đốc, Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng ở thành phố Long Xuyên, đồi Túc Dụp ở Tri Tôn, rừng trà Trà Sư ở Tịnh Biên, khu Du lịch Núi Cấm ở Tịnh Biên, khu Di tích Văn hóa Óc Eo – Ba Thê ở Thoại Sơn,...; cùng với đó là sự đa dạng, phong phú về ẩm thực: đặc sản mắm Châu Đốc, bánh canh Vĩnh Trung ở Tịnh Biên, tung lò mò (tên gọi khác của món lạp xưởng bò) của đồng bào người Chăm ở An Giang, bún cá lóc Châu Đốc, lẩu mắm An Giang,....

An Giang còn là một tỉnh phong phú về các di tích lịch sử – văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật. Theo số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang, tính đến năm 2014 An Giang có 77 di tích lịch sử – văn hóa đã được xếp hạng (gồm 2 di tích quốc gia đặc biệt; 27 di tích quốc gia và 48 di tích cấp tỉnh). Như vậy, An Giang được vinh dự là tỉnh trong khu vực đồng bằng sông

¹ Nguồn: Số liệu thống kê các Sở VHTT&DL, Sở DL các tỉnh ĐBSCL 2017.

Cửu Long có 2 di tích quốc gia đặc biệt, 2 di tích quốc gia đặc biệt này là 2 điểm tham quan không thể không nhắc tới khi đến với du lịch An Giang, đó là Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Khu di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Óc Eo – Ba Thê. Khi đến với du lịch An Giang, nếu như khách du lịch muốn tham quan, tìm hiểu, khám phá về một nền văn hóa cổ phát triển từ đầu Công nguyên đến thế kỷ VII và truyền thống của nó còn kéo dài đến thế kỷ X, thì khu di tích Óc Eo – Ba Thê ở huyện Thoại Sơn là điểm đến mà du khách không thể bỏ qua.

Khu di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật Óc Eo – Ba Thê nằm trên địa bàn thị trấn Óc Eo, thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, có tổng diện tích quy hoạch bảo tồn khoảng 433,1ha. Được coi là trung tâm của văn hóa Óc Eo ở Nam bộ, khu di tích Óc Eo – Ba Thê gồm di tích Óc Eo nằm trên cánh đồng Óc Eo tiếp giáp về phía đông và đông nam núi Ba Thê và di tích Ba Thê nằm trên sườn – chân núi phía bắc, phía đông nam núi Ba Thê, tiếp giáp với cánh đồng Óc Eo ở phía đông thuộc xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn.

Trên nền tảng của những yếu tố nội sinh và ngoại sinh, văn hóa Óc Eo được hình thành và phát triển mạnh ở khu vực đồng bằng Nam Bộ trong khoảng 10 thế kỷ đầu Công nguyên. Năm 1879, những cổ vật đầu tiên của nền văn hóa này, cũng là những cổ vật đầu tiên trên núi Ba Thê đã được bác sĩ A. Corre thông báo trong tập san *Excursions et Reconnaissances*. Những khảo sát về sau cho thấy núi Ba Thê là một quần thể di tích kiến trúc rất lớn với nhiều phé

tích bằng gạch, đá, mi cửa, tượng Phật, tượng Thân, linh vật,....

Từ năm 1937, nhà khảo cổ học người Pháp L. Malleret đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu nhiều di tích kiến trúc cổ và những di vật có liên quan tới nhiều điểm rải rác trên toàn Nam Bộ, từ miền Đông đến miền Tây, và năm 1944 đã khai quật tại khu di tích Óc Eo – Ba Thê. Trong cuộc khai quật này, L. Malleret đã tiến hành đào thám sát để tìm hiểu tầng văn hóa, khai quật và xử lý một số di tích, qua đó ông đã ghi nhận được hàng loạt di tích phân bố trên các gò thấp, hệ thống kênh đào cổ, cùng nhiều hiện vật như hạt cườm, mảnh vàng, đồ trang sức được chế tác tinh xảo,.... Qua nghiên cứu không ảnh và khai quật khảo cổ, L. Malleret đã xác định được vòng thành cổ và nhận định, đây là một đô thị cổ, hay còn gọi là thị cảng Óc Eo. Tên gọi văn hóa Óc Eo được đặt theo tên địa điểm gò Óc Eo, được phát hiện và công bố năm 1942.

1. Tiềm năng du lịch của Khu di tích Óc Eo – Ba Thê

Khu di tích Óc Eo – Ba Thê là một khu di tích có tiềm năng phát triển du lịch lớn tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Nằm ở thị trấn Óc Eo (một trong ba huyện lỵ của Thoại Sơn), khu di tích này là nơi tập trung của các di tích khảo cổ đặc sắc và những kiến trúc nghệ thuật nổi tiếng về một nền văn hóa xuất hiện ở nước ta từ đầu Công nguyên – nền văn hóa cổ mang tên Óc Eo; cùng với những yếu tố văn hóa riêng biệt của mình, khu di tích còn mang những yếu tố tự nhiên đặc trưng của một vùng đất có địa hình đa dạng. Khu di tích Óc Eo – Ba Thê có một nguồn tài nguyên quan trọng cho việc phát triển kinh tế – xã hội

nhờ khai thác từ nguồn thu nhập du lịch của du khách đến tham quan. An Giang đang tìm cách quảng bá thương hiệu để tạo ra nhiều thu nhập, nguồn công ăn việc làm cho người dân nơi đây; cùng với đó là công tác bảo tồn và phát huy giá trị để khu di tích này trở thành một trọng điểm du lịch của tỉnh giai đoạn 2018 – 2025.

2. Tài nguyên du lịch ở Khu di tích Óc Eo – Ba Thê

2.1. Khái niệm tài nguyên du lịch

Theo Khoản 4, Điều 3, Chương I của Luật Du lịch năm 2017, thuật ngữ Tài nguyên du lịch được giải thích như sau: “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa.”

Và theo Khoản 1 và Khoản 2, Điều 15, Mục I, Chương III của Luật Du lịch 2017, tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa được quy định cụ thể như sau: “Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch. Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.”

2.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên của khu di tích Óc Eo - Ba Thê

2.2.1. Vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển du lịch

Vị trí địa lý tác động đến khả năng phát triển du lịch ở các góc độ: điều kiện và khả năng tiếp cận đến nguồn cung du lịch bằng các loại phương tiện khác nhau; khoảng cách từ điểm du lịch đến các nguồn gửi khách du lịch. Khoảng cách này có ý nghĩa quan trọng đối với nơi nhận khách du lịch.

Có vị trí cách trung tâm thành phố Long Xuyên khoảng 38 km, khu di tích Óc Eo – Ba Thê được đánh giá là một khu du lịch quan trọng và có điều kiện thuận lợi để kết nối với các điểm du lịch khác trong tỉnh tạo ra tuyến du lịch đặc trưng và nổi bật của An Giang, chẳng hạn như tuyến du lịch Óc Eo – Long Xuyên – Châu Đốc – Tịnh Biên – Tri Tôn. Đây là một vị thế đặc địa để du khách có thể “hoà mình” với cảnh sông nước hữu tình, khung cảnh núi rừng hùng vĩ, cùng với những di chỉ của nền văn hóa Óc Eo. Quý khách sẽ có được những giây phút đầy thư giãn thoải mái, cùng với việc tham quan tìm hiểu về một trong ba nền văn hóa lớn của Việt Nam khi đến với khu di tích này.

2.2.2. Nguồn tài nguyên nước dồi dào

Các nguồn tài nguyên nước mặt như ao, hồ, sông ngòi, kênh rạch,... vừa tạo điều kiện để điều hòa không khí, phát triển mạng lưới giao thông vận tải đường thủy, vừa là nguồn cung cấp thủy sản dồi dào cho ngành du lịch địa phương với những đặc sản vùng sông nước, vừa tạo điều kiện để phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, du lịch câu cá,....

Mang đặc trưng chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, khu di tích Óc Eo – Ba Thê ở thị trấn Óc Eo có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch nhờ hệ thống giao thông vận tải đa dạng, bên cạnh các phương thức giao thông vận tải đường bộ là các phương thức giao thông vận tải bằng đường thủy có thể khai thác được tại đây. Bên cạnh đó, đây cũng là điều kiện khá tốt và thuận lợi cho việc phát triển những loại hình du lịch gắn với vùng sông nước như du lịch câu cá; du lịch chèo xuồng; các mô hình du lịch sinh thái gắn với ao, hồ như hồ sen, cầu khỉ, những vườn cây ăn trái,...;.... Mặt khác, với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, nhiều ao, hồ là nguồn cung cấp dồi dào những sản vật dưới nước, những loại thủy sản tự nhiên ở sông, ở đồng ruộng sẽ tạo nên những món ăn ngon, hấp dẫn và an toàn cho khách du lịch, góp phần tạo ra những đặc sản về ẩm thực của khu di tích. Không những thế, những con suối từ trên núi Ba Thê cũng là một nhân tố quan trọng có thể góp phần phát triển du lịch ở Óc Eo – Ba Thê nếu như chúng được khai thác một cách hợp lý để đưa vào phục vụ du lịch.

2.2.3. Địa hình khu di tích đa dạng hơn với núi Ba Thê

Núi Ba Thê (thuộc thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) là một trong các địa điểm du lịch nổi tiếng ở An Giang thu hút nhiều du khách đến tham quan, thưởng ngoạn, dã ngoại. Theo sách “Đại Nam Nhất Thống Chí”, tên gốc của núi Ba Thê là “Hoa Thê sơn”. Vào thời Vua Minh Mạng, do “ky húy” tên bà Hoàng hậu Hồ Thị Hoa nên

“Hoa Thê sơn” được đổi thành “Ba Thê sơn”. Núi Ba Thê có ba đỉnh, đỉnh phía bắc cao 221m, đỉnh phía nam cao 161m và đỉnh cao nhất ở giữa là 226m, với chu vi khoảng 4.220m, núi Ba Thê nằm sừng sững giữa những cánh đồng lúa rộng lớn của thị trấn Óc Eo. Về phía tây bắc có quả núi thấp (chỉ cao 42m) được gọi núi Nhỏ, liền mạch với núi Ba Thê. Về phía nam, mạch đá ngầm dưới chân núi Ba Thê phát triển về hướng nam, tây nam và trồi lên cao hơn mặt đất khoảng 3,6m tại địa điểm Giồng Xoài và nhô lên khoảng 0,4m tại địa điểm Đá Nổi.

Ba Thê là một dãy núi rộng lớn nhất, cao nhất và đồ sộ nhất nằm ở vị trí trung tâm “Tứ giác Long Xuyên”. Nơi này tạo nên cảnh sắc thiên nhiên với núi non hùng vĩ, với rừng cây dày đặc một màu xanh biếc, phong cảnh sơn thủy hữu tình, khí hậu mát mẻ quanh năm. Ba Thê có địa hình cao thoáng, có nguồn nước ngọt trong các mạch từ núi đá chảy ra róc rách quanh năm, tạo nguồn sống cho vạn vật nơi đây. Vì thế mà người ta cho rằng, Ba Thê là nơi có vị trí địa lý tự nhiên, có nguồn lợi thiên nhiên phong phú hiếm thấy của vùng. Đây là một trong những địa chỉ du lịch tiêu biểu, đặc trưng của tỉnh.

2.3. Tài nguyên du lịch văn hóa khu di tích Óc Eo – Ba Thê

2.3.1. Nhà trưng bày văn hóa Óc Eo

Nhà trưng bày văn hóa Óc Eo nằm tại trung tâm thị trấn Óc Eo có khoảng hơn 200 hiện vật tiêu biểu và đặc trưng nhất của văn hoá Óc Eo, cùng các tài liệu phụ trợ như mô hình, bản đồ, sơ đồ, hình ảnh. Các hiện vật có nhiều chất liệu như đồ đá, đồ gốm, thủy tinh, vàng,

chì,... và đa dạng về loại hình như bình, vò, lọ, mảnh ngói, mảnh phù điêu,... là những đồ dùng trong sinh hoạt và sản xuất, đồ dùng trong thờ cúng và dùng trong nghi lễ tôn giáo,....

Những hiện vật văn hóa Óc Eo được trưng bày tại nhà trưng bày văn hóa Óc Eo còn hàm chứa những thành tố của nền văn minh bản địa giao thoa với các nền văn hóa khác như Ấn Độ, Trung Hoa,... trong đó, nổi bật là nghệ thuật khai thác đá quý, chế tác vàng và làm đồ thờ cúng. Việc tham quan, tìm hiểu và nghiên cứu văn hóa Óc Eo tại nhà trưng bày nói riêng và tham quan các di tích, di chỉ, di vật của nền văn hóa Óc Eo nói chung sẽ giúp du khách hiểu rõ hơn về một nền văn hóa cổ đã từng tồn tại ở vùng đất Nam bộ, cũng như hiểu được quá trình khai phá mở mang vùng đất này và cương vực quốc gia .

2.3.2. Linh Sơn cổ tự - ngôi chùa hơn 100 năm tuổi

Chùa Linh Sơn hay còn gọi là “Chùa Phật 4 tay” là một trong những ngôi chùa cổ nhất tại huyện Thoại Sơn, nằm ở chân núi Ba Thê, thuộc địa phận ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo. Chùa được xây dựng năm 1912 bởi sư trụ trì là Như Chánh, ban đầu bằng gỗ và lợp lá. Đến năm 1913 khi đem tượng thần bốn tay về đặt giữa hai tấm bia đá (bia đã có trước ở đó), thì chùa mới xây gạch khá vững chắc và trùng tu nhiều lần để có hình dạng như ngày nay. Chùa thể hiện kiểu dáng đặc trưng Nam Bộ, xây trên nền kiến trúc cổ, cao thoáng mát, có nhiều cây cổ thụ rợp bóng quanh năm.

Hiện trong chùa đang lưu giữ hai loại hình hiện vật khá độc đáo của nền văn hóa Óc Eo là tượng thần Vishnu (người dân thường gọi là tượng Phật bốn tay)

và hai bia đá có khắc minh văn Sanskrit cổ. Theo các nhà nghiên cứu xác định thì tượng thần Vishnu bốn tay ở chùa Linh Sơn có cùng niên đại với tượng Bà Chúa Xứ ở Núi Sam, cả hai tượng đều thuộc văn hóa Óc Eo. Tượng Phật bốn tay bằng đá sa thạch trong tư thế đứng hoặc nằm, cao (dài) khoảng 3,3 mét, mũ hình trụ tròn, ngực nở đầy đặn,....

Ngày 6-12-1988, tượng Phật bốn tay và hai bia đá được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là [Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch](#)) quyết định công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật và ngôi chùa được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp Quốc gia, hiện nằm trong quần thể cụm Di tích Văn hóa Quốc gia đặc biệt Óc Eo – Ba Thê.

Dù không uy nghi, đồ sộ như nhiều ngôi cổ tự khác, nhưng chùa Linh Sơn có giá trị rất lớn về văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng và tâm linh, đặc biệt đây là ngôi chùa đang lưu giữ hai bảo vật. Với không gian yên bình hòa quyện vào bầu không khí trong lành, cảnh quan thiên nhiên thoáng đãng, lãng mạn và hữu tình, pha chút huyền bí của miền sơn cước, cùng với đó là sự có mặt của những hiện vật văn hóa Óc Eo độc đáo, chùa Linh Sơn đã, đang và sẽ trở thành điểm đến ấn tượng của người dân địa phương, du khách trong và ngoài nước đến thưởng ngoạn, nhất là được mục sở thị hai bảo vật quốc gia có một không hai.

2.3.3. Di tích Nam Linh Sơn tự

Cũng nằm trong quần thể cụm Di tích Văn hóa Quốc gia đặc biệt Óc Eo – Ba Thê, di tích Nam Linh Sơn tự nằm ở phía nam chùa Linh Sơn. Năm 1998 và 1999, các cuộc khai quật kiến trúc tại di tích này đã làm xuất lộ toàn bộ phần

chính của kiến trúc rộng gần 400m². Kiến trúc có mặt quay về hướng đông, bình đồ kiến trúc gồm 36 đường tường móng đá và gạch, những vĩa này phân chia bên trong thành 22 cấu trúc lớn nhỏ khác nhau gồm sàn nền, sân, hành lang, các công dẫn nước chạy từ trung tâm ra bên ngoài, cho thấy đây là công trình kiến trúc đền đài mang ý nghĩa tôn giáo.

Tại kiến trúc Nam Linh Sơn tự, lần đầu tiên các nhà khảo cổ đã phát hiện mộ chum trong một di chỉ Ốc Eo và cũng là lần đầu tiên mộ hỏa táng kiểu Ốc Eo đã được tìm thấy ở một thế đất cao trên sườn núi. Được nhận định là một kiến trúc lớn thể hiện kỹ thuật xây dựng bằng đá và gạch vào thời đại Ốc Eo và hậu Ốc Eo, di tích Nam Linh Sơn tự với những đường cống thoát nước ngầm bên trong đã thể hiện một trình độ kỹ thuật độc đáo, phản ánh một nền văn minh khá cao của các cư dân cổ ở vùng châu thổ sông Cửu Long từ hơn mười thế kỷ trước.

Di tích Nam Linh Sơn tự có niên đại từ thế kỷ thứ I sau công nguyên và tiếp tục tồn tại cho đến thế kỷ thứ IX, là loại kiến trúc cung đình mang tính tôn giáo. Di tích đã, đang và sẽ trở thành một trong những điểm đến đặc trưng, quan trọng của khu di tích Ốc Eo – Ba Thê thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, tìm hiểu và nghiên cứu khoa học một cách toàn diện để làm sáng tỏ thêm hình thái và tính chất đặc thù của những loại hình kiến trúc độc đáo tại khu đô thị Ốc Eo xưa.

2.3.4. Di tích Gò Cây Thị

Khi nhắc đến các điểm di tích thuộc nền văn hóa Ốc Eo ở thị trấn Ốc Eo, huyện Thoại Sơn, đa số du khách nghĩ ngay đến Gò Cây Thị. Di tích này nằm

trên một gò cao thuộc ấp Trung Sơn ở thị trấn Ốc Eo. Gò Cây Thị được L. Malleret phát hiện năm 1942 và khai quật năm 1944. Do trên đỉnh gò có 2 cây thị rất to nên mới đặt tên cho di tích là Gò Cây Thị. Những năm 1983, 1984 di tích đã được các nhà khảo cổ Việt Nam đào thám sát lại và tiến hành khai quật lộ thiên nền kiến trúc cổ này vào năm 1999. Khu vực di tích này có hai kiến trúc riêng biệt được phát hiện nên các nhà khảo cổ đã đặt tên Gò Cây Thị A và Gò Cây Thị B theo thứ tự thời gian phát hiện.

Toàn bộ kiến trúc di tích Gò Cây Thị A xuất lộ một bình đồ gần vuông với diện tích gần 500m². Với 2 phần: phần tiền điện của kiến trúc nằm ở phía đông; phần chính điện nằm ở phía tây có nhiều ô ngăn lớn nhỏ được cho là những nơi thờ Thần, Phật và nơi ở của các vị tu sĩ, những người phục dịch trong kiến trúc; mặt của kiến trúc quay về hướng đông. Khi khai quật kiến trúc, các nhà khảo cổ đã phát hiện được một tượng Thần Mặt trời Surya trong đạo Bàlamôn giáo của người Ấn Độ và hai tượng Phật bằng đồng mang phong cách Bắc Ngụy của Trung Hoa.

Kiến trúc Gò Cây Thị B là một gò đất hình bầu dục, diện tích khoảng trên 300m², cách Gò Cây Thị A khoảng 22m về phía bắc. Trên bình đồ, qua khai quật đã xác định đây là loại hình kiến trúc xây bằng gạch – đá, cấu tạo gồm hai vòng tường xây bọc quanh một nền hình chữ nhật đắp bằng đất cát. Bên trong kiến trúc là một nền bằng phẳng, được nện chặt nhiều đất màu sắc khác nhau, khi khai quật đã phát hiện được những chất hữu cơ bị cháy bên dưới lớp đất nền nện chặt này. Cũng chính vì thế

mà có nhận định rằng đây là một kiến trúc mộ hỏa táng được xây bằng gạch và đá mang tính chất thờ phụng của cư dân Óc Eo.

Ngày nay, di tích Gò Cây Thị có niên đại từ thế kỷ I đến thế kỷ V sau công nguyên là một kiến trúc quan trọng nhất còn lại trên cánh đồng Óc Eo. Với giá trị lịch sử, văn hóa mang ý nghĩa khoa học rất cao, di tích Gò Cây Thị được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là [Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch](#)) xếp hạng di tích khảo cổ cấp quốc gia. Di tích Gò Cây Thị đã trở thành một trong những điểm đến tiêu biểu của thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn. Nơi đây nói riêng và khu di tích Óc Eo – Ba Thê nói chung không chỉ thu hút các nhà khoa học, nhà khảo cổ đến nghiên cứu văn hóa, lịch sử mà còn hấp dẫn rất nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan, tìm hiểu.

2.3.5. Văn hóa ẩm thực

Ngày nay, văn hóa ẩm thực đã và đang trở thành một yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch. Mặc dù các nguyên liệu cơ bản để chế biến món ăn không có sự khác nhau đáng kể, nhưng các loại gia vị được sử dụng, cách thức chế biến, cách thức ăn uống và các nguyên liệu phụ trợ đi kèm có sự khác biệt khá rõ giữa các vùng miền hay khác nhau ở từng địa phương. Chính vì vậy, trong một chuyến du lịch, khách du lịch có nhu cầu thưởng thức các món ăn, thức uống đặc sản của từng vùng, của nơi đến, và vì lẽ đó mà ẩm thực không chỉ đóng vai trò là yếu tố đi kèm phục vụ cho nhu cầu của khách, đôi khi nó còn trở thành mục đích của các chuyến đi.

Đến với khu di tích Óc Eo – Ba Thê, du khách sẽ có cơ hội được thưởng thức

đặc sản mà chỉ riêng nơi đây mới có được hương vị đặc trưng như thế. Đầu tiên là món [bánh xèo](#), điểm hấp dẫn ở món ăn này đôi khi không phải vì hương vị, mà là ở đĩa rau ăn kèm. Ăn bánh xèo ở vùng núi Ba Thê này với rau rừng mới “đúng bài” và thưởng thức trọn cảm giác khi đến với vùng núi. Những loại rau mọc hoang, quanh năm xanh tốt được thiên nhiên ưu đãi cho người dân vùng núi, chúng có mặt trong rất nhiều món ăn. Rau ăn kèm **bánh xèo** có hơn 10 loại, như: lá sung, cát lồi, đọt búa, kim thất, soi nháy, lá cách, lá lốt,... Đến với Óc Eo – Ba Thê, du khách có cơ hội thưởng thức qua món ăn vừa quen, vừa lạ này.

Một điểm nữa là du khách còn có cơ hội thưởng thức những món ăn của người dân bản địa, vốn gắn với các loại măng, thịt bò. Mùa mưa thì có măng luộc chấm nước mắm trong, măng chua nấu canh, hay xào ếch, xào gà, xào thịt bò,... Riêng thịt bò, đối với đồng bào dân tộc Khmer ở thị trấn Óc Eo này có thể chế biến thành hàng chục món [đặc sản](#) lạ miệng như cơm bò, cháo bò, bò xào, các món nướng từ thịt bò,....

Và khi nói đến ẩm thực ở vùng núi này, không thể không kể đến món **gỏi sấu đầu**, đó là sự kết hợp từ vị đắng dịu dịu của sấu đầu và vị mặn, ngọt, dai dai của khô [cá lóc](#) (hay cá sặc bổi) quện với nhau càng làm tăng thêm khẩu vị nhờ mùi vị lạ miệng, hoàn toàn không giống với bất cứ loại gỏi nào.

Ngày nay, không khó để những người “sành ăn” tìm kiếm các món đặc sản của các địa phương, thậm chí ngay trong nhà hàng, quán ăn. Tuy nhiên, đến tận nơi, được thấy, được nếm, được cảm nhận cả mùi lẫn vị từ những món

dân dã ngay tại bản địa vẫn lôi cuốn khách du lịch hơn. Khai thác tốt những tiềm năng từ ẩm thực địa phương sẽ góp phần thu hút khách du lịch đến với khu di tích Óc Eo – Ba Thê ngày càng nhiều hơn.

3. Kết luận

Khu di tích Óc Eo – Ba Thê với những giá trị đặc trưng về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa của mình, nơi đây sẽ không chỉ hấp dẫn các nhà nghiên cứu văn hóa, khảo cổ trong và ngoài nước, mà còn là một điểm đến có sức thu hút lớn của ngành du lịch An Giang. Khu di tích Óc Eo – Ba Thê cuốn hút du khách bởi sự phong phú của các loại hình và sự độc đáo ở chất liệu làm nên các hiện vật, cùng với đó là sự độc đáo trong những di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật của văn hoá Óc Eo.

Bên cạnh những di tích, di chỉ đã được khai quật, bảo tồn và đưa vào phục vụ cho du lịch; những di tích, di chỉ đang được khai quật trong giai đoạn hiện nay sẽ được bảo tồn và đưa vào phục vụ cho nhu cầu tham quan của khách trong tương lai. Đến với Óc Eo – Ba Thê, du khách sẽ có dịp khám phá những nét kiến trúc đặc sắc và văn hóa của một đô thị cổ xưa cách nay khoảng 2.000, bên cạnh được tận mắt nhìn thấy những hiện vật đặc trưng, tiêu biểu của nền văn hóa này. Song song đó, điều kiện thuận lợi về hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, những yếu tố cảnh quan thiên nhiên đa dạng, sông nước hữu tình và những giá trị văn hóa ẩm thực đặc sắc của địa phương, tất cả sẽ góp phần tạo cho khu di tích Óc Eo – Ba Thê một sức cuốn hút khó cưỡng đối với du khách gần xa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] [1] Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang, Một số di tích văn hóa Óc Eo tiêu biểu ở An Giang, 2017.
- [2] [2] Đào Linh Côn, Một số di chỉ tiêu biểu Văn hóa Óc Eo trên đất Nam bộ / Đào Linh Côn // Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam: Kỷ yếu hội thảo khoa học nhân 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo (1994 - 2004), Nxb Thế giới, 2008.
- [3] [3] Đào Linh Côn, Niên đại khu di tích Óc Eo – Ba Thê / Đào Linh Côn // Di sản văn hóa Óc Eo – Ba Thê tỉnh An Giang, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 2016.
- [4] [4] Võ Sĩ Khải, Văn hóa Óc Eo sáu mươi năm nhìn lại / Võ Sĩ Khải // Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam: Kỷ yếu hội thảo khoa học nhân 60 năm phát hiện văn hóa Óc Eo (1994 - 2004), Nxb Thế giới, 2008.

**RESOURCES, TOURISM POTENTIAL IN
OC EO - BA THE RELIC AREA****Do Thi Bích Tuyen Em¹***Binh Duong University, Viet Nam*

Received: January 13, 2022

Revised: March 10, 2022

Accepted: March 19, 2022

ABSTRACT

Cultural tourism is a prominent "product" in the source of tourism activities. Oc Eo - Ba The cultural heritage is an important cultural tourism resource. The archaeological cultural heritage of Oc Eo has a special relationship with the history - culture of the Southern region, especially at the beginning of its discovery. Therefore, the archaeological sites in Oc Eo - Ba The relic site (Thao Son, An Giang) are one of the unique resources for An Giang province to exploit and develop a type of cultural tourism based on The tourism potential stands out with the unique archaeological relics and the unique artistic architecture of this ancient culture.

Keywords: *resources, potential, tourism, Oc Eo - Ba The.*

Liên hệ: **Đỗ Thị Bích Tuyền Em**
Trường Đại học Bình Dương
E-mail: dtntem@bdu.edu.vn